

PHẠM CAO HOÀN

*Bí quyết*

# VỀ TRANH THỦY MẶC



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

BÍ QUYẾT VẼ TRANH  
THỦY MẶC



BAN TU THƯ  
PHẠM CAO HOÀN

BÍ QUYẾT VỀ  
TRANH THUY MẶC

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

## LỜI NÓI ĐẦU

Hội họa dùng màu nước đã có tại Trung Hoa cách đây hơn 2.000 năm. Họ sử dụng chất liệu tuyệt hảo của màu sắc với các đặc điểm tươi tắn, dễ dùng và sống động để diễn đạt triết lý của họ về cuộc sống mà chỉ dùng cây bút thon thon làm bằng lông thú, họ đã tạo được những góc cạnh đầy ấn tượng về phong cảnh có cây cối sung mãn và động vật đa dạng. Tất cả đã tạo lên được những nét hài hòa trong thiên nhiên và sự hòa điệu của thế giới tự nhiên với con người, khó mà diễn đạt bằng lời.

Muốn hội nhập vào thế giới tranh sơn thủy, chúng ta cần phải gạt sang một bên các khái niệm về nghệ thuật của phương Tây. Lý thuyết hội họa Trung Hoa gắn liền với một nền triết học mà trong đó người ta tư duy về sự đồng nhất và thể hiện tất cả trong sự sống. Tính cá thể nội tại được thể hiện bằng bạc trong tính đại đồng của nó. Khi họ vẽ phong cảnh, chim muông hoặc một khóm hoa, người họa sĩ đắm mình trong suy tưởng vào cái hồn của vạn vật chứ không phải chỉ riêng những gì thấy bằng mắt.

Cách đây vào khoảng 14 thế kỷ, một họa sĩ tên là Hsieh Ho đã giới thiệu cho thế giới biết về tranh sơn thủy của người Trung Hoa. Quyển sách nổi danh của ông về hội họa là quyển cẩm nang Lý Thuyết Hội Họa đã đưa ra một triết lý hỗ trợ cho nghệ thuật ở Đông phương, một thứ triết lý mà nếu chúng ta không biết đến nó thì không sao hiểu nổi các bức họa. Hsieh Ho đã lưu ý rằng nguyên tắc tiên khởi quan trọng nhất về nghệ thuật phải là khí, cái hồn sinh động của tác phẩm. Không có sức sống hài hòa này thì bức tranh sẽ vô nghĩa. Hội họa Trung Hoa cổ truyền không nhằm trình bày, mặc dầu người họa sĩ có thể trình bày ngoại cảnh thật chính xác. Chủ đề của bức họa là phần thực tế sâu thẳm nằm trong đề tài, nghĩa là cái hồn sống động đằng sau cái hình bên ngoài. Ching Hao (900-60) là họa sĩ đời sau đã viết : "Sự giống nhau làm nảy sinh các sắc thái hình thức của đề tài nhưng có thể lãng quên cái hồn của chúng. Những ai cố đem cái thần để mô tả về bên ngoài thì chỉ tạo ra một vật không hồn."

Nhưng chỉ "khí" cũng không thể nào diễn đạt nếu không làm chủ được các công cụ của họa sĩ. Cho nên điều quan trọng kế tiếp là "cốt", tức là sức mạnh trong cấu trúc của bức vẽ. Mỗi nét vẽ phải bao gồm bằng tính giản dị, lưu loát và cảm hứng sáng tạo, tất cả đều là những dấu hiệu cho thấy thủ pháp của bậc thầy. Cây cọ ở Trung Hoa vốn được phát kiến vào thời đại đồ đá mới, chính là một dụng cụ linh hoạt khác thường. Người ta có thể đạt được các tác dụng khác nhau khi sử dụng nó, chẳng hạn như thay đổi lực nhấn lên đầu bút, vẽ nhanh hay chậm, nét đậm hay lơ lửng hoặc sử dụng cây bút lông theo một góc độ nào đó. Nhưng sự khéo léo của nó đòi hỏi người vẽ phải biết tuân thủ các nguyên tắc rất phức tạp.

Hai yếu tố “khí” và “cốt” chứa đựng sức sống của nghệ thuật Trung Hoa, nhưng ông Hsieh Ho còn chỉ rõ rằng sự giống nhau bề ngoài, màu sắc tự nhiên và kết cấu hài hòa của toàn thể cũng quan trọng không kém. Những điều này cần phải đạt được bằng cách quan sát sự vật, nghiên cứu nó, và phải đạt đến tinh hoa của sự vật bằng con mắt của tâm hồn chứ không phải chỉ vẽ một chủ đề tự nhiên. Ông Hsieh Ho còn nói thêm một nguyên tắc nữa, đó là người ta nên học hỏi kiến thức của những họa sĩ bậc thầy bằng cách sao chép lại các tác phẩm của họ. Trải qua bao thế kỷ các tác phẩm vẫn được bảo toàn nghiêm ngặt, điều đó có nghĩa là những danh họa cổ điển đã quan tâm cao độ để bảo quản, không phí phạm kho tàng của những bậc danh họa tiền bối.

Người phương Tây được hưởng đặc quyền các họa phẩm của họ thì người Trung Hoa cũng vậy. Họ đã sử dụng những qui ước (chẳng hạn như phương pháp đo khoảng cách) và các kỹ thuật khác. Thực ra khi người phương Tây khám phá ra nền hội họa Trung Hoa, họ chưa chấp nhận đưa chúng lên hàng nghệ thuật. Năm 1804, một du khách người Anh đã phát biểu rằng người Trung Hoa không đủ tài năng để mô tả chân dung của các sự vật, chỉ vẽ chúng y như thật bằng cách vận dụng ánh sáng đúng mức và đánh bóng sự vật đó, cũng như không thể sử dụng các sắc độ của màu sắc cho giống với màu của thiên nhiên. Mãi đến sau này người phương Tây mới đủ kiến thức để thưởng thức nghệ thuật cổ điển của họ. Trong khi đó, qua một tập đoàn xuất khẩu của người Hoa, các họa phẩm đã phải tăng lên cho đủ để đáp ứng yêu cầu về tác phẩm ra nước ngoài theo một thể thức khả dĩ đối với thị trường phương Tây. Điều này đã làm cho các họa phẩm của họ đi đến mức Âu hóa kể luôn cả phẩm chất của chúng nữa.

Các bài trong sách này cố gắng hiển cho độc giả một thế giới tổng quan về tranh sơn thủy của Trung Hoa. Đại loại có bộ sưu tập về tranh xuất khẩu, với nhiều sự lai tạo hết mức, từ nghệ thuật tả chân đến một đôi tranh có tính thương mại cao để nhử khách. Nhưng cũng có vài tác phẩm cổ quý cả ngàn năm vẫn chứa đựng nét kỳ bí gồm thâu đất trời vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt.



### ⇒ CẢNH NÚI NON

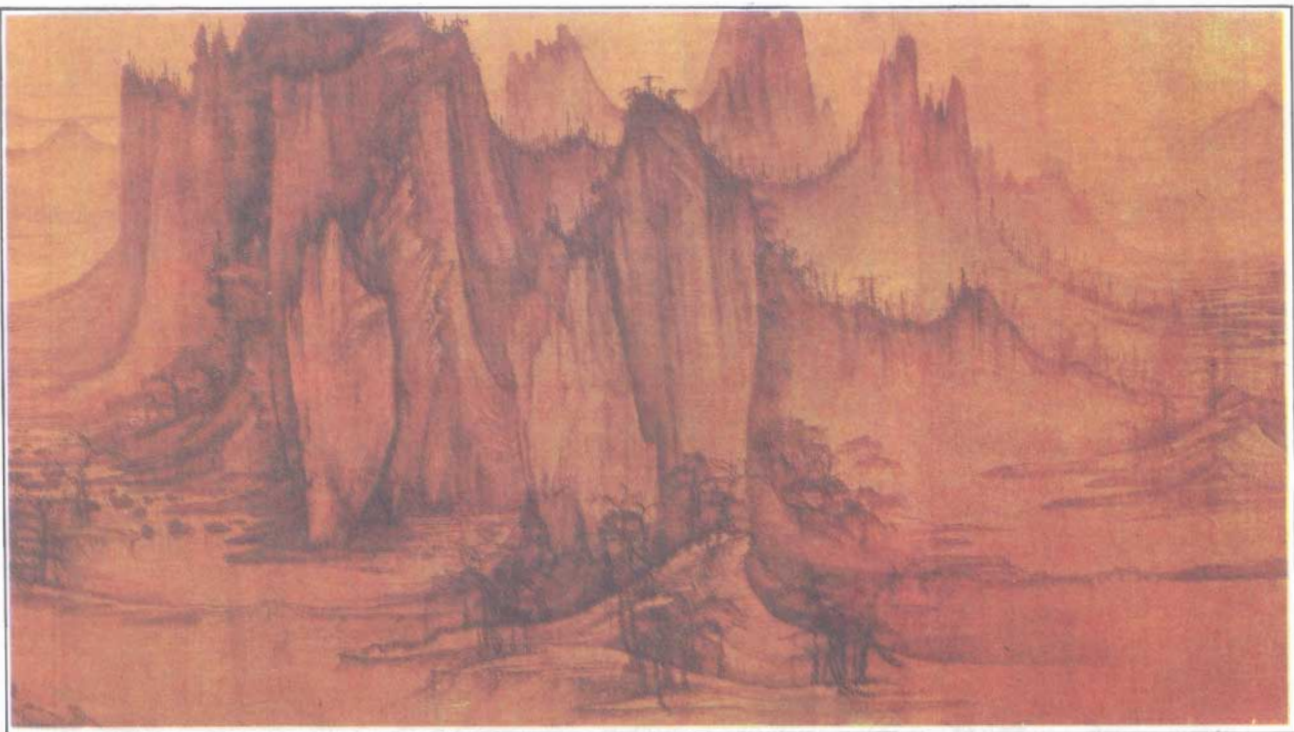
Triều đại nhà Minh (1368–1644)

Các nghiên cứu về phong cảnh Trung Hoa cho thấy các bức họa đã không được vẽ từ thực tế, mà chỉ xây dựng từ ký ức trong phòng vẽ. Họa sĩ không quan tâm đến việc tả chân một phong cảnh thực sự, nhưng chỉ nắm lấy phần tinh hoa của phong cảnh nghĩa là chỉ vẽ cái hồn hơn là cảnh thật. Họ tìm về lại cái sức mạnh của thiên nhiên trong những phong cảnh có núi non, đất đá, cây cối bị gọt dũa qua thời gian để tạo nên một hình ảnh tuyệt vời. Bóng dáng nhỏ xíu của con người chỉ để nhấn mạnh trước tỉ lệ vĩ đại, bao la của thế giới tự nhiên. Khác với phong

cảnh phương Tây, bức họa vẽ ra để được nhìn vào với sự thể hiện không phải để quan sát. Cũng không có điểm hội tụ duy nhất nào. Thay vào đó, người xem phải đưa mắt vào toàn cảnh, khám phá hàng loạt các nét sống động y như của một lữ khách đi bộ lang thang trong đó, theo cách vẽ cũ khoảng cách luôn được khảo sát, nhưng không phải sử dụng lối vẽ theo luật viễn cận mà bằng cách xếp đặt theo chiều đứng của bức tranh : nguyên lý hội họa của họ tiết lộ rằng hình càng ở trên cao chừng nào thì sẽ càng xa chừng nấy.







## ↑ CẢNH NÚI NON

Triều đại nhà Minh (1368–1644)

Bức tranh này dẫn chúng ta duyệt từ một tranh sơn thủy đến một bức thủy mặc. Cho thấy nó có sự quan hệ mật thiết trong truyền thống nghệ thuật vẽ phong cảnh và nghệ thuật viết chữ – thủ pháp. Cả hai đều theo một nguyên tắc mà cũng cùng một cây bút và màu mực đen để hòa tan đã được dùng để vẽ,

người ta sử dụng cây bút lông cứng, khác chút ít với cây bút thời hậu đồ đá, nhưng người họa sĩ cũng dùng các nét đậm nhạt khác nhau để viết và để vẽ. Trong những cuộn tranh treo tường, bài thơ và phong cảnh kết hợp để tạo thành sức mạnh của thiên nhiên. Được hướng dẫn bởi một đường chéo, mắt người xem sẽ dò theo

vùng núi, phát hiện căn nhà lấp ló, các lối đi nhỏ xíu và cây cối bị gió mưa đổ gục theo thời gian. Treo tranh cuộn kiểu này theo trình tự tiến hóa của tranh treo tường thì đó không chỉ để trang trí thôi, mà còn là vật gợi nhớ con mắt và tâm hồn của người ta trong mối quan hệ với thế giới tự nhiên.





↑ **CÂU CÁ TRÊN KHE SUỐI** (Trích đoạn)  
Hsu Tao-Ning (970–1051) (Từ Đạo Ninh)

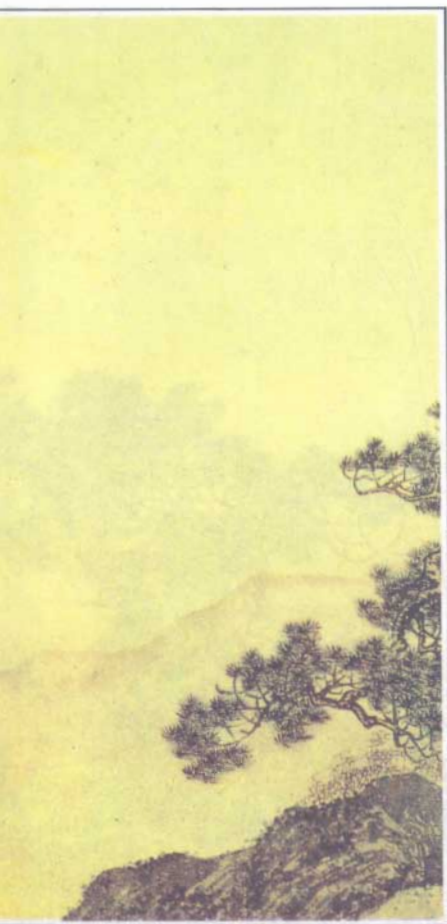
Đây là bức tranh phong cảnh lấy lung nhất ở Trung Hoa vào khoảng thế kỷ 10 và 13, trải qua triều Ngũ Đại (907–960) và nhà Tống (960–1279). Cảnh này là một phần của tranh cuộn dài, vẽ bằng thủy mặc – mực tàu trên lụa. Nó được vẽ để người xem có thể “đọc” theo chiều dọc như người ta đọc thơ. Bức họa không

chịu bọc bạch toàn bộ phong cảnh mà chỉ mở từng phần, với bề ngang độ chừng 60cm. Chiều dài bức họa tính chung là 200cm. Mới đầu nó dài gấp đôi. Từ Đạo Ninh là một họa sĩ thiên tài, có lẽ vì thân thế bất thường của ông: có một lần trong khi hầu hết các họa sĩ đều xuất thân từ danh gia vọng tộc mà ông ra trường lại

làm nghề thầy thuốc. Ông thích thiên nhiên vắng vẻ, cao núi non hùng vĩ, nhưng ông cũng tỏ ra quan tâm đến thời đại. Ông là để đạt tới tính thuần phác, sự tinh thực trong nghệ thuật. Những đỉnh núi nhọn hoắt, thung lũng mù sương của ông được vẽ với nét cọ đậm và vẽ được rửa bớt đi.

閑來隱几枕書眠夢入  
壺中別有天彷彿若  
真親面目大還真訣得  
親傳晉昌唐寅為  
東原先生寫圖





## ƯỚC VỌNG BẤT TỬ DƯỚI LỀU TRANH

T'ang Yin (1470-1524) (Đường Nghi)

Trong thảo am giữa vùng núi non, một họa giả đã vượt thoát vẻ đẹp thật của thiên nhiên để đạt đến tinh túy của nó. Tầm nhìn của người xem đã được ông đưa đến một nơi hoang dã với đầy đủ chi tiết và xa xa trên bức tranh, ở nơi vô cùng của không gian giữa cảnh núi non mờ ảo là những gì mơ mộng lơ lửng ở chốn hư vô.

Người sáng tạo ra cảnh tịch mịch kia đã sống sâu thẳm trong cuộc đời tĩnh lặng. Từ thuở nhỏ, Đường Nghi đã bỏ lỡ dịp may trở thành một học giả được trọng vọng khi ông bị vướng vào một

vụ tai tiếng trong kỳ thi. Vừa là một họa sĩ, vừa là một người văn hay chữ tốt và cũng là thi sĩ, ông đã trở thành một họa sĩ chuyên nghiệp. Nhưng những cố gắng dồn dập để cống hiến cho công việc cũng khẩn trương như đã dành cho quán rượu. Tất nhiên các tác phẩm của ông có số lượng quá ít. Những cảnh thơ mộng của ông có bóng dáng những hòn đá cheo leo và cây cối uốn lượn, các chi tiết dồi dào và nét vẽ phong nhã của ông chịu ảnh hưởng rất nhiều từ những bậc tiền bối đời nhà Đường.











↑ **LỜI GIÃ BIỆT TẠI HÁN DƯƠNG** (Trích phần chi tiết)  
Ch'iu Ying (1494–1552) (Triệu Doanh)

Đây là một cảnh tuyệt vời với màu sắc sáng sủa, rực rỡ. Lối vẽ đầy màu sắc tỏa sáng có nhiều chi tiết nặng nề, trang trí này được mệnh danh là “phong cách xanh dương và xanh lá”. Sự hợp sắc của các màu chủ này được phát triển vào thế kỷ thứ 8. Triệu Doanh (còn gọi là Triệu Thích Châu) là một họa sĩ bậc thầy cuối

cùng đã sử dụng nó. Giống như Đường Nghi, một họa sĩ đồng thời với ông, mặc dầu cũng có khác nhau về nhiều mặt, ông không theo khuôn mẫu của các họa sĩ chính thống có học trường lớp vì ông là một họa sĩ chuyên nghiệp, đã được huấn luyện trong nghề trang trí. Mặc dầu không có nền tảng của trường lớp hoặc kỹ

năng về chữ viết và thơ văn, nhưng tranh của ông tao nhã và sự sử dụng màu sắc tài hoa đã làm cho ông được nhiều người biết đến. Thực ra ông vừa sử dụng lối kể chuyện vừa miêu tả trong các bức họa nên chúng đã khai thông được tầm vóc giới hạn của chủ đề mà các học giả đương thời phải chịu bó tay.



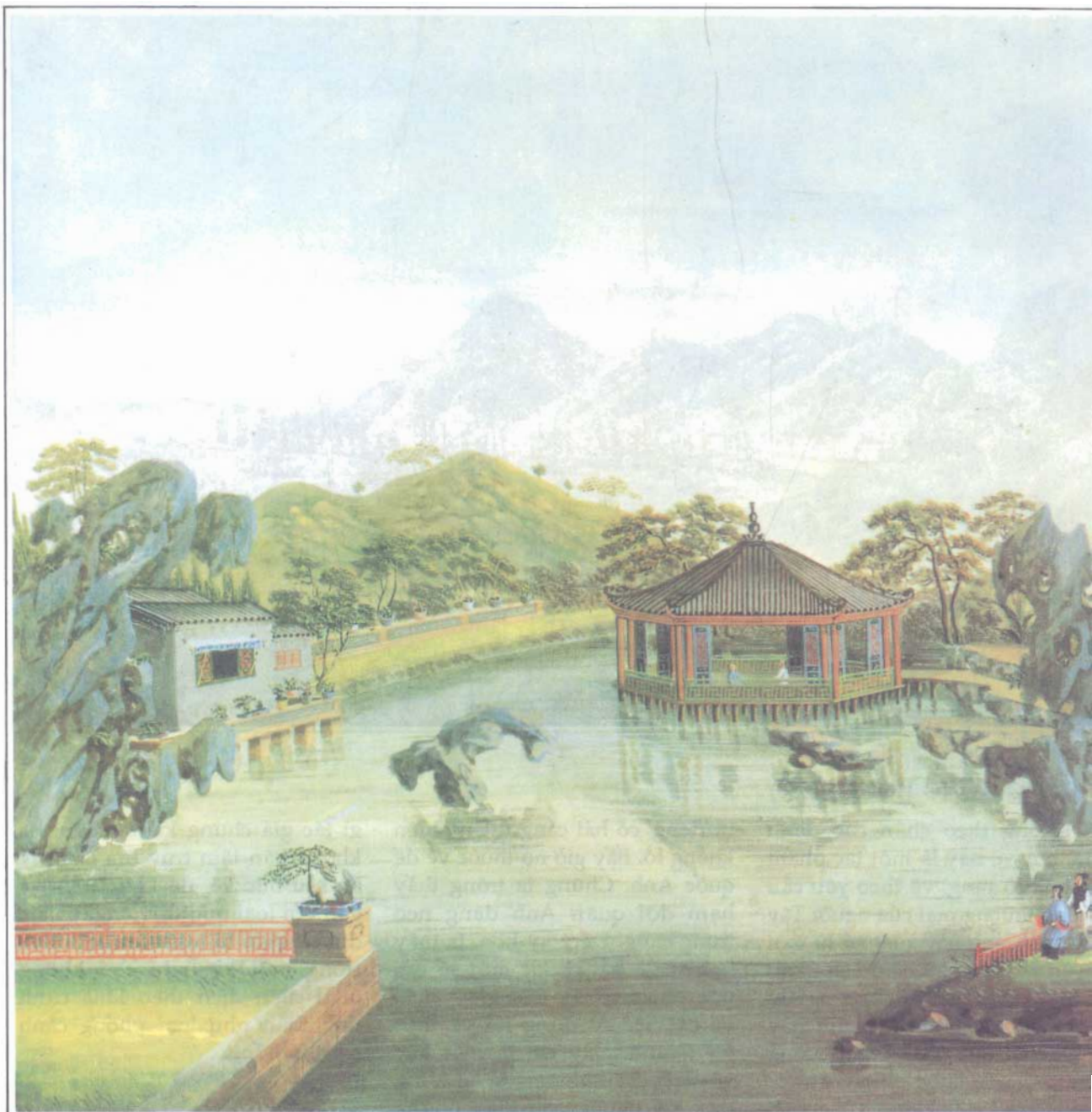
↑ CẢNG HỒNG KÔNG (1850)

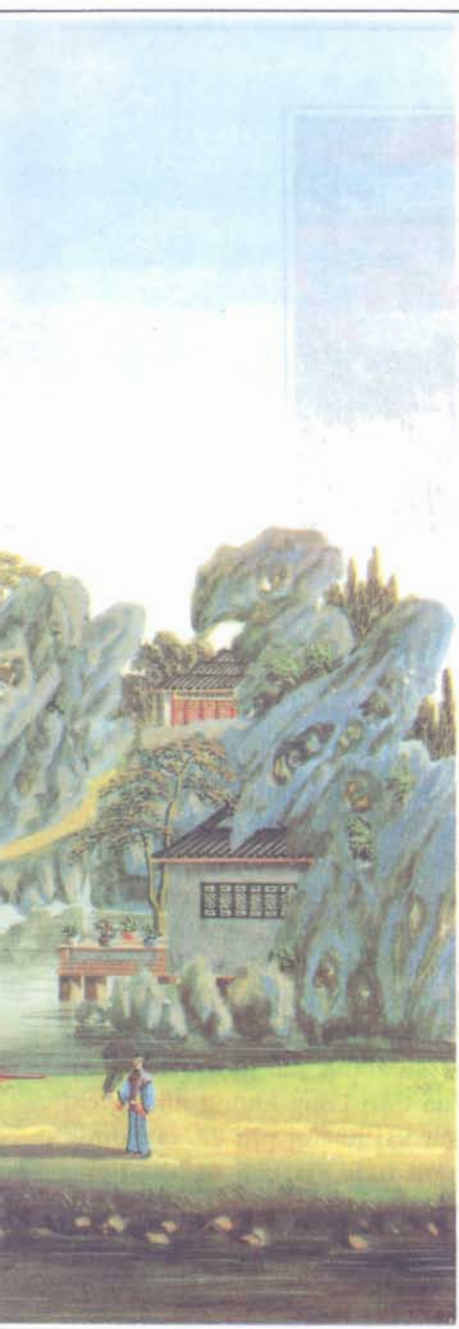
Không theo chân các danh họa, bức vẽ này là một tác phẩm Âu hóa rõ ràng, vẽ theo yêu cầu có tính thương mại của người Tây phương. Cảnh này xuất xứ từ một quyển sách về ngũ hồ ở bến Châu Giang, được vẽ để bán ra thị trường xuất khẩu và nhằm gây chú ý cho thị trường Tây phương tiêu thụ sau cuộc chiến Anh - Hoa (1839-1842), Hồng Kông tách

ra riêng, có hải cảng thiên nhiên khổng lồ. Bấy giờ nó thuộc về đế quốc Anh. Chúng ta trông thấy hạm đội quân Anh đang neo trong cảng. Để ý kỹ hơn, ta thấy họa sĩ đã bắt chước một số qui ước phương Tây về ngành họa, kể cả việc sử dụng lối vẽ theo viễn cảnh. Đây chỉ là một bức vẽ cảnh chân phương tả lại trung thực để người xem thấy những

gì tác giả chứng kiến. Chúng ta không bận tâm truy tìm chân lý ẩn sau bức vẽ, nó là anh em xa gần với loại bưu thiếp ngày nay, được người ta mua làm kỷ niệm trong một kỳ nghỉ chớ không phải diễn dịch theo khía cạnh tinh thần như loại phong cảnh truyền thống.



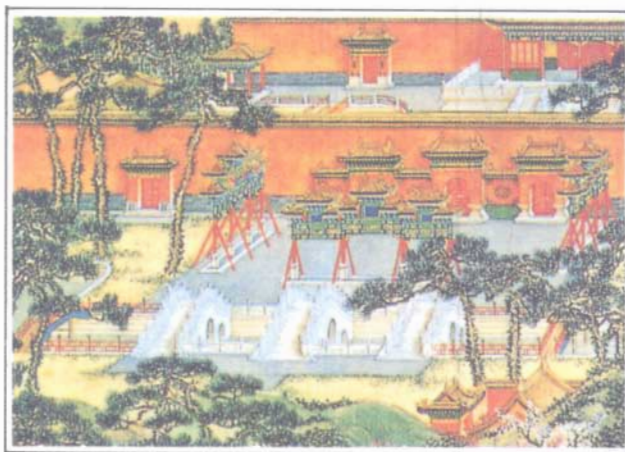




### ⇨ CẢNH VƯỜN (1820–1840)

Một bức tranh xuất khẩu khác thể hiện một chủ đề rất thân thuộc với người Hoa. Ngôi vườn của họ cũng là một tác phẩm nghệ thuật như bất kỳ tác phẩm nào khác và cũng giống như các tranh phong cảnh, nó được sắp xếp để tạo nên bầu không khí yên tĩnh nhằm đưa con mắt và tâm hồn của người xem hòa hợp với thiên nhiên ở phương Tây, người ta phân biệt giữa vườn hợp cách và vườn “hoang sơ”. Nhà vườn Trung Hoa không những chẳng tìm chất liệu thượng đẳng, trái lại, họ đặt vào đó những cảnh trí thiên

nhiên như một “tiểu thiên địa” thu nhỏ. Vốn có nhiều nguyên tắc trong việc vẽ tranh phong cảnh. Người Hoa không đưa ra một điểm hội tụ đơn độc mà đưa ra hàng loạt các kinh nghiệm, khiến người xem phải rà theo từ cái này đến cái kia. Cây cối trở hoa không quan trọng đối với họ bằng việc chọn lựa cẩn thận các tảng đá (tượng trưng cho núi non), cây cối, nước và lầu các chủ yếu cho tầm nhìn. Yuan Mei (Nguyên Mỹ), một thi sĩ của thế kỷ 18 đã qui tụ ít nhất 24 lầu các vào khu vườn của ông, mỗi cái đều có sắc thái riêng.



### ⇒ VƯỜN THƯỢNG UYỂN BẮC KINH (1800)

Vườn thượng uyển là niềm vui của vua chúa quan quyền. Vua Ch'ien Lung (1736–1795) (Càn Long) đã cho tạo hàng trăm ngôi vườn, trong số đó, ngôi vườn tuyệt vời nhất và lớn nhất nằm ở cung điện Mùa Hè, cách Bắc Kinh mười dặm. Hoàng cung ở Bắc Kinh là một thành lũy có mạng lưới đi lại phức tạp, chứa được sáu ngàn dân và ngôi vườn của nó cũng có một tầm cỡ tương xứng. Bức tường bao quanh thành gọi cho chúng ta nhớ lại nơi đó xưa kia đã từng là cung cấm, chỉ dành đem lại sự an vui cho

Hoàng đế mà thôi. Ngài là người tối cao trong số sáu ngàn con dân sống trong đó : những người khác đều là nữ nhân và hoạn quan, còn khách viếng thăm dù cao trọng cỡ nào cũng chỉ được phép đi đến phòng tiếp kiến mà thôi. Vườn thượng uyển là nơi hoàng đế ẩn tránh thế giới bên ngoài. Vua Càn Long không những chỉ tiêu xài hoang phí để xây dựng vườn tược mà còn tự hào trong việc đặt các tên cho chúng, chẳng hạn như Tiểu Quốc Trầm Hương, Điện Hạnh Phúc Bên Thác Đồ và vườn Ngọc Lũ.









## ⇐ CÚC ĐẠI ĐÓA

Các tranh vẽ hoa xuất khẩu vẫn mang nét thực tế hơn tranh phong cảnh truyền thống, trong thực tế môn vẽ hoa tự nhiên đã có từ nhiều thế kỷ trước. Các họa sĩ vẽ bút lông sử dụng hai kỹ thuật cổ điển : Kiểu “hoa lá” của trường phái ấn tượng cận đại là phong cách “vô cốt” và phong cách điểm nét ngoại hình dùng trong tranh đã được ưa thích đến từng chi tiết. Cách điểm nét tạo ra các đường nét hoa lá thật chính xác của thảo mộc. Trong khi người Hoa mở ngõ cho Tây phương thì các nhà tự nhiên học Âu châu vốn là các nhà sưu tầm nghệ thuật tỏ ra rất hâm mộ việc minh họa các loài thảo mộc phổ biến trong thiên nhiên và cũng rất phấn khởi tìm kiếm các họa sĩ Trung Hoa tài ba để vẽ các mẫu hoa. Nhiều người đã được đặc biệt đặt làm cho họ. Ở đây, chúng ta nghiên cứu thật kỹ về cúc đại đóa. Thân và lá của chúng cũng gây chú ý như các loài hoa sắc sỡ. Theo truyền thống của người Hoa thì lá cây cần phải có các phần chớm tàn trên chóp của một vài lá.



## ↑ CÂY THU CÚC

Bức vẽ này chính xác như một hình chụp để nghiên cứu thực vật, nhưng chủ đề của nó thì cao hơn nhiều. Cây thu cúc được chú ý vì nó là một trong bốn loài hoa quý của Trung Hoa. Một cái hoa không đơn thuần là hoa mà nó tượng trưng cho một điều gì hơn thế nữa. Thí dụ như hoa mẫu đơn là “Vua các loài hoa” tượng trưng cho mùa xuân ; hoa trà hương tượng trưng cho sự thịnh vượng và một lan cho sự tinh khiết. Người Hoa theo truyền thống rất tôn vinh bốn loài hoa quý này và còn coi bốn loài hoa mẫu mực là : đào, lan, cúc và trúc. Mỗi thứ

tiêu biểu cho một đức hạnh. Hoa đào tượng trưng cho tuổi già đáng kính, lan cho sự dũng cảm, nhân từ và đức hạnh ; cây trúc tượng trưng cho sự ngay thẳng, hư tâm. Hoa thu cúc, vốn chỉ nở vào mùa thu trong khi các hoa khác đều tàn, chính là vật tượng trưng cho học giả hoặc ẩn sĩ tài ba, đã đầu tư cả đời mình để theo đuổi tính tuyệt đích trong thơ ca, trong nghệ thuật thủ pháp, vẽ tranh và âm nhạc. Bốn loại hoa này công chúng đã tượng trưng cho các đức hạnh cao quý nhất của con người, hội tụ thành đáng về tôn nghiêm của một học giả.



### ⇒ CÁC LOÀI HOA

Lá và thân hoa này được nghệ sĩ trau chuốt cẩn thận đã chứng tỏ một kỹ thuật vẽ lối vẽ điểm nét chân phương. Người họa sĩ bắt đầu vẽ đề tài của mình rõ cả từng gân lá bên ngoài với nét vẽ mịn và chính xác. Sau đó sẽ tô thêm màu hoặc mực tàu vào lúc các nét đã khô. Phương pháp này tạo hình giống như thật. Các nghiên cứu về hoa theo cổ truyền của người Hoa thường chỉ tập trung vào một loại duy nhất, nhưng trong sách này chúng ta sắp xếp lại theo cách

thức các họa sĩ đã vẽ các bông hoa mang sắc thái tương phản, hài hòa trong màu sắc và đường nét. Các hình ảnh vừa chính xác của thảo mộc học, vừa đậm nét quyến rũ, nhất là sự bố trí tương quan của chúng với cành lá. Lối vẽ ở đây hoàn toàn khác với truyền thống của hội họa Tây phương ngoại trừ các điểm đặc biệt về lá vàng hoặc rách, là điều mà các họa sĩ phương Tây triệt để né tránh, thì lại được họa sĩ Trung Hoa vẽ một cách thận trọng và tỉ mỉ như thật.







### ⇒ LĂNG HOA TRANG TRÍ (1800)

Sự xếp đặt hoa lá cảnh lai tính chất phương Tây này phản ánh một nhu cầu khao khát về tranh lụa vào thế kỷ 19 của Âu Châu. Nó là một điển hình các tranh vẽ, bán cho người ngoại quốc là một ngành nhằm thỏa mãn yêu cầu của người nước ngoài, không để ý đến sự trong nước.

Do đó, chúng ta chỉ thấy họ vẽ toàn là hoa đẹp, quý làm theo quy ước hơn là vẽ chính xác được cắm vào các bình cầu kỳ để bán cho du khách. Người Tây phương lại coi đó là nghệ thuật Trung

Hoa thuần túy. Một tác phẩm như vậy vừa theo truyền thống Trung Hoa như hầu hết các kỷ vật bán cho du khách vừa mang sắc thái của những các nước đặt hàng. Tuy nhiên, vào đầu thế kỷ 19, hầu hết người phương Tây đều lên án nền hội họa truyền thống Trung Hoa, coi chúng là những "bức vẽ bôi bác tệ hại" và rất khen ngợi các tác phẩm Âu hóa của xưởng vẽ Quảng Đông, coi các xưởng này biết tiếp thị giỏi hơn các khu vực ở nội địa Trung Hoa.



鳴頭菱





### ⇨ CÁC LOẠI HOA (1700)

Những cây hoa súng này hiển nhiên đã “lắp ghép âm thầm” trong phòng hơn là được vẽ tỉ mỉ từ thực tế. Người họa sĩ vô danh đã có ý phác họa đề tài của mình thành một mẫu mã thanh tú. Những chiếc lá xanh, tươi đẹp ngự trị trong tranh có những phần uốn cong đều đặn, đúng theo hình thái của chúng cùng với màu sắc đậm đà. Bản thân các cánh hoa được vẽ như thật, theo vóc dáng với những nét tinh tế được đánh bóng và có viền vàng nghệ sáng sủa. Theo sự xếp

đặt truyền thống chứ không theo hiện thực. Ánh sáng tỏa dần lên đem con mắt người xem xuyên qua hồ, từ khoảng sân trống phủ đầy cỏ phía trước đến các khoảng nước trong xa bờ được vẽ rất đơn sơ bằng những nét đều đặn. Cây nhỏ có chùm hoa trắng xuất hiện ở khoảng đất góc trước, giữa và theo đường chân trời rất mẫu mực về thể cách và có tỉ lệ chính xác, đồng thời cũng rất hòa với lớp cỏ thấp ở gần bờ, hậu cảnh xa tít có hàng cây sa sát.





### ⇒ HOA ĐÀO (1800)

Là những cánh hoa xuân, mang tín hiệu của sự hồi sinh, được làm nổi bật hơn nhờ sự tương phản giữa những cành thon lắt nhắt và những cánh hoa mơn mẩn gần bên. Chính hoa đào tượng trưng cho sự bất tử, mùa xuân và hôn nhân : trái đào được coi như “Đào tiên” của người Hoa. Từ những thân cây trông như đã chết lại có thể nảy sinh một nguồn sống mới. Cành cây được vẽ đậm để hiện rõ lớp vỏ xù xì, già cỗi. Những đường uốn chuyển hơn của các chồi non mọc ra đầy biểu cảm, xen lẫn

những cành cây cong. Thường thì hoa được vẽ sau cùng và tỉ mỉ theo một cách thức rất tế nhị. Trong khi họa sĩ say mê vẽ từng khối u và từng bông cây nhỏ, dấu vết của các cành đã mục nát để lại thì họ cũng cố chọn dáng vẽ của từng bông hoa mảnh mai chừng nào hay chừng nấy ; không có một cánh nào rơi rụng cả. Lối vẽ hiện thực khởi sắc hơn là theo đúng thực tế. Mỗi cái hoa đều được vẽ theo thông lệ, mẫu mã kiểu cọ chứ không phải sao lại từ thực tế.





## ⇒ HOA SEN

Yun Shou P'ing (1633-1690)

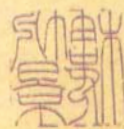
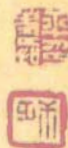
Yun Shou P'ing thuộc về một trường chính thống vào đầu đời Thanh. Các học viên của trường này dựa trên nội dung và phong cách vẽ họa theo các khuôn mẫu của đời Tống (906-1279). Vào thời đó, ông đã được coi là một họa sĩ vĩ đại về chim, hoa và đặc biệt được chú ý vì tài năng phong cách "vô cốt". Nếu như lối tả chân chú trọng đến đường nét thì lối vẽ "vô cốt" hoàn toàn sử dụng màu tô mà không vẽ chi tiết ngoại hình. Các nét vẽ linh động và nhanh nhẹn được thực hiện trước khi màu khô lại nên chúng

hòa vào nhau. Mục đích chính của lối vẽ này không phải là nghiên cứu đặc điểm tự nhiên của vật thể mà chính là nghiên cứu cái ẩn tượng tinh túy của chủ đề. Họ cũng đặc biệt nghiên cứu về hoa như cánh sen chẳng hạn. Lối nghiên cứu này mang tính chất tiêu biểu của phái Yun Shou P'ing trong việc quan sát kỹ càng và thích thú của họ trước những nét uốn éo và nếp cuốn của lá. Các đường cong xuống nhưng vững vàng của bụi cỏ ở phía sau đã làm tăng nét chắc chắn của các lá sen to lớn và cánh hoa sinh động.





花  
 為  
 謝  
 必  
 海  
 田  
 必  
 通  
 活  
 必







⇒ HOA SEN : VẼ KIỂU “NHÃN HIỆU CẦU CHỨNG” (1891)

Ở Trung Hoa, sen được coi là “bạc đàn anh” trong các loài hoa. Quả thực nó là một loài thực vật hấp dẫn nhất. Tàulá tròn khổng lồ thuộc dạng lá lớn nhất trong số các loài hoa. Các cọng lá cao vượt khỏi mặt nước. Hoa sen có màu hồng, trắng hoặc vàng, chúng cũng to lớn bụ bẫm. Hoa sen đẹp, mọc nơi bùn lầy nhưng có mùi thơm nên tượng trưng cho sự trong sạch. Theo Phật giáo hoa sen tượng trưng cho linh hồn nào vượt thoát sự tối tăm của trần

gian để về cõi cực lạc. Hoa sen còn tượng trưng mùa hè và có tương quan mật thiết với hạnh phúc và sự thanh khiết. Hoa sen xuất hiện rất nhiều trên các bức họa, mẫu thêu, thảm dệt và sành sứ vì hoa lá của nó dễ trang trí. Lá sen rộng, dài sen phẳng, hẳn là một đề tài hấp dẫn. Lối thiết kế theo khuôn mẫu này đã được một xưởng ở Thượng Hải sử dụng phối hợp với màu nước và tranh mộc bản.

元芳 荷花圖 洋行





### ⇒ HOA VÀ BƯỚM (1860)

Các côn trùng cũng thường được vẽ chung với hoa để làm vật trang điểm mà cũng là để cân đối trong một tổng thể. Những con ong, cái bướm, chuồn chuồn thường được chọn vẽ. Chúng không những là vật tô điểm thêm cho bất cứ bức tranh nào, mà còn là dấu ấn của mùa hè, của niềm vui và hạnh phúc trong hôn nhân. Loại tranh này được sản xuất tại một xưởng ở Quảng Đông để xuất khẩu; người ta vẽ tỉ mỉ một con bướm đuôi én đang đậu vào một khóm hoa xanh trước buổi bình minh. Tất nhiên nó rất chính xác trong sự quan

sát, cách diễn đạt nội dung cũng rất kiểu cách và tế nhị. Những cánh hoa tròn trịa, nét dựng đứng đầy sự quyến rũ của đôi cánh bướm làm cho nó còn đẹp hơn cả hoa bướm thực. Bướm đuôi én giữ thăng bằng không mấy vững trên viền của hai cánh hoa, làm tăng thêm yếu tố kiểu cách và sự khéo léo trong cách bố cục. Nhưng chính đó lại là một dụng ý rất tài tình đã cho thấy sự linh động của cây bút lông. Người nghệ sĩ già dặn miêu tả hình dạng của các cánh hoa với sự chính xác tuyệt vời trên những sợi lông li ti ở chân bướm.







### ⇒ BƯỚM VÀ CÚC VẠN THỌ

Cũng cùng một đề tài như trang trước nhưng hiệu quả của nó khác nhau biết bao ! Ở đây chúng ta gặp nhiều điều thú vị hơn và sự diễn tả không rườm rà của chủ đề hoa, bướm. Cũng với con bướm cánh én tuyệt đẹp, nhưng lần này nó đang đậu trên khóm cúc vạn thọ, cùng với sự tham gia của hai con ong ở phần trên của bức tranh. Con bướm không những chỉ là phần trang trí thêm mà còn là một trong tổng

thể của tác phẩm, kết hợp với hoa cúc thành mối quan hệ nhị trùng gọi là nguyên tắc chủ khách. Trong đó hoa là yếu tố bị động ở vai chủ còn con bướm là yếu tố động, ở vai khách. Sự cân đối khi chúng đối nhau làm cho bức tranh liền lạc. Mối quan hệ thứ hai được hình thành của con ong và các đóa hoa bên trên đã làm hoàn chỉnh trong sự cân đối tổng thể.





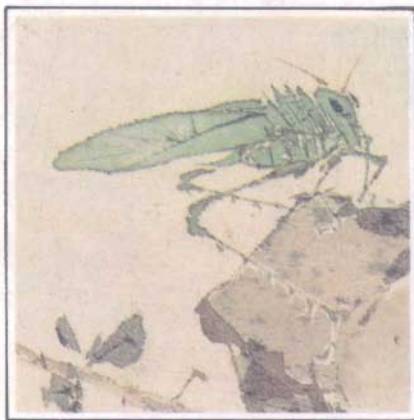


## ⇒ BƯỚM VÀ HOA

Cũng chỉ là vẽ bướm và hoa không hơn không kém, nhưng bức họa này mang một thông điệp về sự vĩnh cửu và phù du, sức sống thiên nhiên với bản chất sức mạnh, sự mỏng manh của các cánh hoa đậu màu hồng, hoa lily vàng óng và hai con bướm được xếp đối diện với một tảng đá dựng đứng. Những tảng đá như thế này đã được chạm trở mạnh mẽ xen vào các nét cong hoặc lỗ trùng bị ăn mòn dưới tác động của thiên nhiên, thường có vai trò nổi bật trong các bức họa Trung Hoa mà cũng là yếu tố rất quan trọng trong các ngôi vườn của họ. Đá tảng được mang chở

về trên quãng đường xa, rất tốn kém. Không những nó dùng để trang trí như ở các vườn Tây phương, mà nó còn tạo ngẫu hứng. Trong bức tranh này, sự kết hợp giữa bướm và hoa cùng với tảng đá như vậy có thể suy diễn bằng nhiều cách. Côn trùng và hoa đều mỏng mai và phù du còn đá thì bền chắc. Vậy dù cho những cá thể có đời sống ngắn ngủi, bướm và hoa vẫn hứa hẹn có sự tái sinh. Còn tảng đá tuy bền lâu, vững chắc ở hình dạng nhưng cũng bị xói mòn bởi thời gian và mưa nắng để rồi kết cuộc trở thành cát bụi.





### ⇒ HỒNG ĐẠI VÀ CHÂU CHẤU

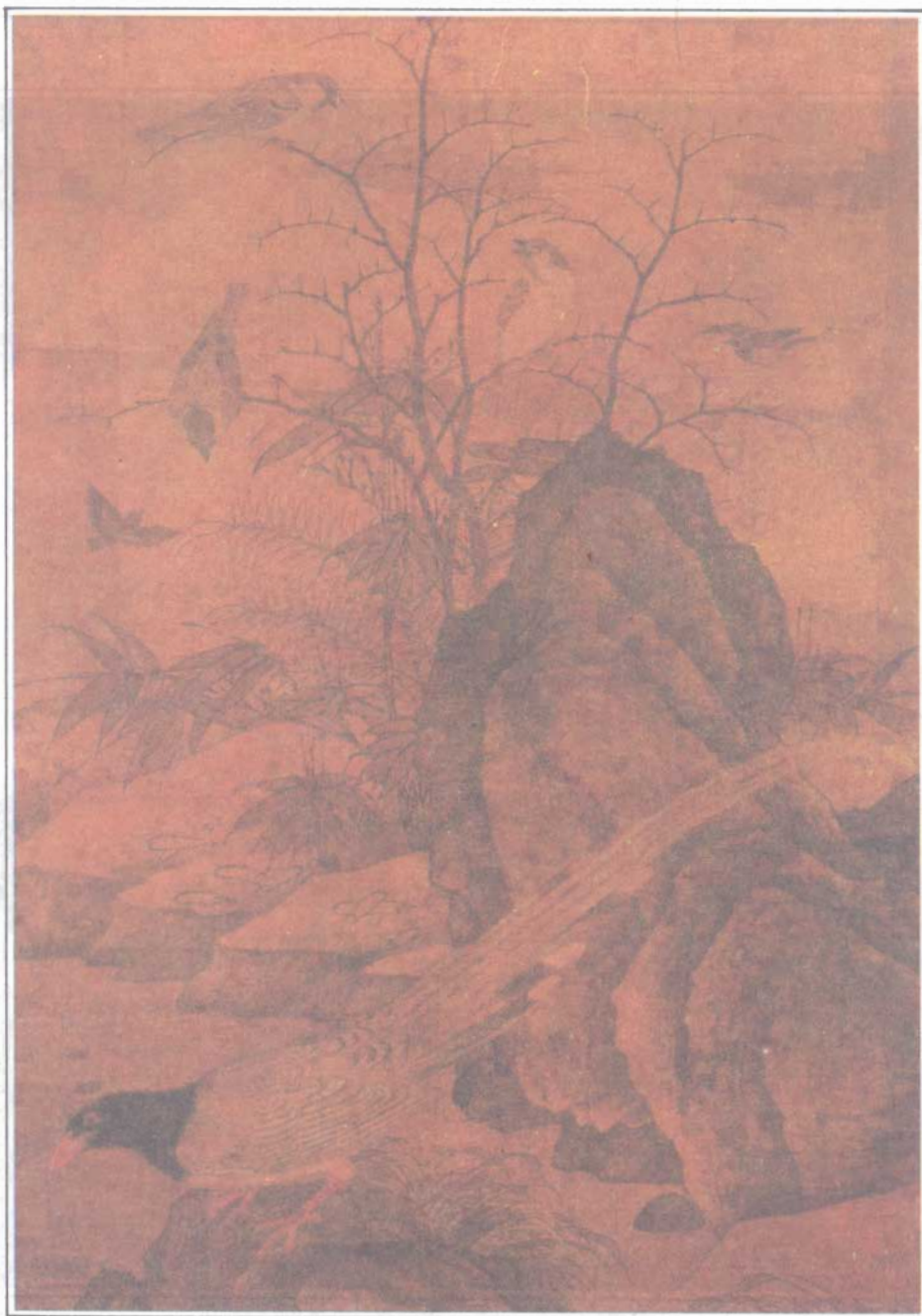
Những cánh hoa và côn trùng mỏng manh được đặt chung với tảng đá nứt nẻ sần sùi. Trong khi côn trùng, đá và hoa là chủ đề được ưa chuộng thì hoa hồng đại là một đề tài hiếm gặp trong nghệ thuật Trung Hoa ; có lẽ vì theo truyền thống, nó bị coi như vận rủi. Theo niềm tin dân gian, hoa hồng đại nở trong vườn là điềm báo sự bất hòa trong gia đình. Nhưng với thân cây đầy gai, lá răng cưa và những bông hoa mềm mại đã khiến chúng có giá trị trong lối vẽ này. Theo thông lệ, hoa được vẽ trước rồi đến lá

và sau cùng là cành cây.

Đá được tả chân, rồi sau đó thêm vài nét cọ để làm cho nó nổi bật. Tiếp theo mới tô thêm bóng và sau chót là màu xám. Sự sắp xếp đá và hoa hồng cũng như góc độ của các thân cây gai tập trung sự chú ý vào con châu chấu, một yếu tố phù du trong bức tranh. Các nét phẩy mạnh và nhanh làm cho thân hình côn trùng và chân của nó như nhận định rằng họa sĩ đã tóm bắt được khoảng khắc phù du, ngược lại, đá và cây hồng vẫn còn trơ gan cùng tuế nguyệt.









## ⇨ CHIM TRĨ BẠC VÀ CHIM SÈ

Huang Chuts'ai (9003) (Hoàng Chu Thái)

Bức họa chim và hoa này có tầm quan trọng như các bức họa phong cảnh nổi tiếng khác vào đời nhà Đường (618–907). Nó đã đạt vinh quang vào đời Tống (960–1279). Đó là một thời kỳ phát triển văn hóa, thời đại của các họa sĩ, thi sĩ, học giả, được vua chúa bảo trợ vừa để khuyến khích vừa sưu tầm nghệ thuật. Các vua chúa cũng chính là những họa sĩ tài ba. Hoàng Chu Thái phục vụ với tư cách là họa sĩ cung đình của Hoàng Thái Tông (976–997) và cũng là người trùng tu bộ sưu tập danh họa của vua, vừa là một người viết chữ đẹp. Cũng giống như cha ông là Huang Ch'uan (cũng là họa sĩ cung đình), ông rất nổi tiếng với các bức họa chim chóc, hoa lá và đá tảng trong vườn thượng uyển của vua. Nét bút sắc xảo và sự chú ý đến từng chi tiết là đặc trưng của nghệ thuật cung đình vào thời này. Một trăm năm, sau khi Hoàng Chu Thái chết, tập tranh sưu tầm của nhà vua đã được 332 bức họa của ông. Hiện nay rất ít tranh của ông còn xuất hiện. Chim trĩ bạc được vẽ trong tranh của ông là một chủng loại ở Trung Hoa, rất có giá trị trong vườn thú vì bộ lông màu trắng sọc đen quý phái của nó.

## ⇨ CHÓ TRONG BỤI TRE

Vua Hsuan Te (1426–1435) SÙNG ĐỨC

Vua Sùng Đức không những là người bảo trợ cho nghệ thuật mà còn là một họa sĩ có thực tài. Ngài chuyên nghiên cứu những nét sống động và nhạy cảm của loài vật, thường nuôi giữ chúng trong vườn của mình. Bức vẽ về một trong số các con chó của hoàng gia ngồi bên khóm trúc là bức mang ý nghĩa rất tượng trưng. Cây trúc vốn là vật đáng yêu của họa sĩ, thi sĩ Trung Hoa, nó cũng là một trong bốn loài thảo mộc điển hình, tượng trưng cho kẻ sĩ ngay thật trong nhiệm vụ. Người ta thường gọi trúc là “bạn của người Hoa”. Nó cũng tượng trưng cho lòng can đảm trước những khó khăn vì nó uốn cong trước gió bão chứ không hề gãy. Nó cũng tượng trưng cho lòng nhân đức vì đem lại bóng mát cho lũ khách đường xa. Chó Bắc Kinh không những là một giống chó sống trong lâu các, nó còn là biểu tượng sức mạnh quyền uy của hoàng tộc nhưng cũng chính là biểu tượng của nhà Phật. Theo truyền thuyết Trung Hoa, một con chó sư tử đại diện cho linh hồn con sư tử của Phật tổ cõi khi cần, bình thường nó sẽ biến nhỏ lại nằm gọn trong tay áo của người.







光緒  
甲午  
山花  
任  
年

## ⇨ CÂY DÂM BỤT VÀ CHIM BÓI CÁ

Jen Po-Nien (1840-1895)

Jen Po-Nien là một trong những họa sĩ hàng đầu cuối thế kỷ 19. Ông chuyên nghiên cứu các tranh vẽ chim và hoa theo phong cách đời Minh. Sinh ra ở Chiết Giang, ông làm việc ở Thượng Hải, cũng là nơi ông trở nên một trong số các thành viên có tên tuổi của Hiệp hội họa sĩ "Sen Trắng". Tác phẩm của ông có thủ pháp đặc sắc bởi nét vẽ cộc nhanh nhẹn, có uy lực và độc đáo cũng như dùng màu rất đậm. Bức tranh nhỏ vẽ trên giấy này dùng mực và màu đã được xác định vẽ năm 1894. Ông đã sử dụng tuyệt vời thủ pháp "vô cốt", không phác thảo trước, ông đã tạo nên hiệu quả về sự chuyển động tức thì. Đây là một kỹ thuật tự do, không gò bó, rất lý tưởng để nắm bắt cái khoảnh khắc thoáng qua. Khi hai con chim bơi cá màu xanh sắp sửa bay, sử dụng ít nét chùng nào tốt chừng nấy, còn lá và thân cây được vẽ tự do, đậm màu với những nét ngắn sắc xảo để tạo ra hoa dâm bụt. Cũng với động tác nhanh như vậy để nắm bắt đúng thời điểm chim bay cho nên toàn bộ bức tranh chứa đầy sức sống.



## ↑ CHIM TRĨ VÀNG

Trái với hình trước, ở đây chúng ta có chân dung của một con chim hoàn toàn đứng yên. Chim trĩ trong trang trí tượng trưng cho vẻ đẹp và vận may, vẫn là chủ đề quen thuộc trong nghệ thuật thêu thùa một thời gian dài sau thời của Hoàng Chu Thái (Huang Chuts'ai). Chim trĩ vàng là một trong những con vật hấp dẫn nhất trong nhóm chim trĩ, vốn là giống chim sống ở Trung bộ và Tây Bắc Trung Hoa. Chúng đã được người ta nuôi trong chuồng qua nhiều thế kỷ. Bức tranh chim trống và mái này là một tác phẩm gần đây, có lẽ để xuất khẩu. Bộ lông đẹp của chim trống gây ấn tượng mạnh hơn nhờ lối vẽ lông với đầy đủ

chi tiết trong họa phẩm của Hoàng Chu Thái. Kết quả sau cùng là tuy có hấp dẫn nhưng nét hơi cứng và giả tạo, nhất là ngay cả trong đời thường, bộ lông của chim trĩ vàng trông xa thật đẹp, tưởng chừng không phải là lông thật ! Sắp xếp hai con chim thành một nhóm đã tạo nên sự bố trí làm mãn nhãn người xem nhưng cây anh túc ở phần còn lại trong tranh không có vẻ gì gượng ép cả. Mà chỉ là sự trang trí phụ thêm.







⇨ CON VỊT BẮC KINH (1800-1820)

Con vịt là biểu tượng hạnh phúc. Nó thường được vẽ theo truyền thống người Hoa, như trong hình này, nhưng bây giờ, chúng ta đang nghiên cứu quá trình thiên nhiên. Người ta thấy con vịt ở tầm gần, quan tâm đến chi tiết theo một cách tự nhiên. Tất nhiên nó có thể là một tác phẩm xưa. Trong tranh, chất liệu thẩm mỹ với sự chính xác đã được hợp lại. Người ta quá chú ý đến việc tô màu và hình dạng con vật, lại vẽ các chấm tỉ mỉ trên ức cho đến phần lông bóng loáng ở cánh. Đây chỉ là một bức tĩnh vật, tả con vịt đang nằm nghỉ. Cái chân của nó ẩn ở dưới thân. Bức tranh này có dáng tự nhiên rất đẹp trong số mười bức họa về chim và hoa.

## ⇨ CHIM KẾT ĐẬU TRÊN CÀNH

Khi người Trung Hoa mở cửa với phương Tây, cái truyền thống lâu đời về tranh chim hoa cho thấy các nhà sinh vật học phương Tây cũng đã tìm được các họa sĩ thích hợp để vẽ các chủng loại chim quý Á Châu bằng màu nước. Họ đã phải đặt vẽ riêng. Có lẽ trường hợp bức họa về con kết nhỏ này cũng vậy. Vào khoảng giữa thế kỷ 19, khuynh hướng của các xưởng làm hàng xuất khẩu đã sản xuất các bức họa về thiên nhiên như chúng ta thấy ở đây đã khác xa với sự chính

xác theo tinh thần khoa học gần đây mà chỉ hướng về phía chau chuốt tranh cho đẹp hơn. Con kết được vẽ theo lối cổ truyền, bắt chước hình dạng và tỉ lệ của loài chim này. Quả thật, ngoài việc tô màu và hình dạng cái mỏ chim, người ta có thể lẫn nó với một con chim bồ câu ! Hãy để ý hơn cách họ vẽ bộ lông trên đầu, lưng và chòm cánh của con chim.



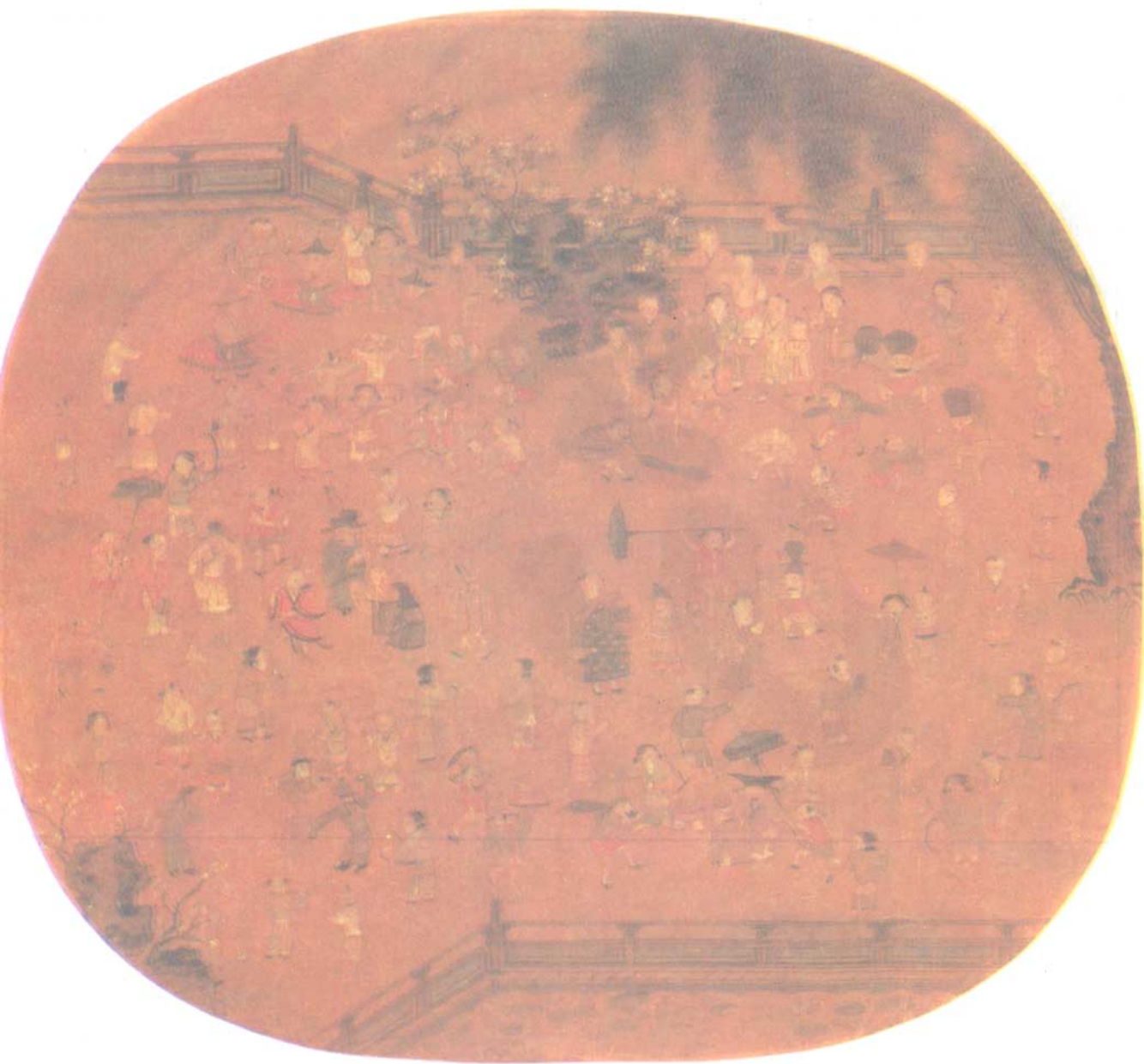
## ⇒ MÈO VÀ BƯỚM

Bằng các nét bút thật kiệm ước và thật đơn sơ làm cho ta tưởng như xem hình hoạt họa, người họa sĩ đã san sẻ với chúng ta niềm hứng khởi của họ trong bức tranh giản dị và hài hước này. Có lẽ tác giả đã phát hiện ra vào lúc nó đang lơ đãng trong vườn nhà. Con mèo ngồi phơi nắng đang chú ý đến con bướm bay chập chờn trên các cây nhỏ nhưng vì quá dễ chịu, lại mập và lười nên không làm gì khác hơn là nhìn ngắm mà thôi. Bạn

hãy quan sát nét mặt của con vật xem ! Đôi mắt vàng, lồi ra đã diễn tả hết tình cảm của nó trong bức tranh. Hãy chú ý cách bố trí con bướm và mèo trong toàn cảnh. Hai con vật kết thành một cặp dự phần và đó cũng “Đóng và Mở” tầm nhìn chính là sự mở rộng nguyên tắc chung của chủ và khách. Đó là những yếu tố hình thành mối quan hệ tay đôi, tiêu biểu cho tình trạng chủ động và bị động như đã trình bày ở phần trước.









## ⇨ MỘT TRĂM TRẺ CON ĐANG CHƠI

Bức vẽ này từ thời nhà Tống (960–1276)

Đám trẻ con hỗn độn đang hăng hái chơi đùa, ban đầu trông có vẻ kỳ quặc với con mắt người Âu và không có sắc thái nào chạy theo phương Tây. Còn đám trẻ được vẽ bằng những hình nhỏ, lùn và mập trông như những người tí hon, đặc biệt là đứa bé có cái đầu to. Nhưng chúng ta sớm nhận ra tính chất vượt thời gian và phổ biến của cái sân trường. Đám đông tách ra thành từng nhóm nhỏ đang chơi trò chơi riêng của chúng. Có một nhóm đang chơi nhạc, lại có một cặp bé trai chơi trò đá gà, một

cặp khác chơi bóng gậy với quả bóng được vẽ giống hình cái đầu. Những đứa khác ngồi chễm chệ trên các con ngựa gỗ trong khi một đứa khác đang núp dưới lốt con chim. Đây là một bức tranh đáng yêu của trẻ con, được chơi đùa thoải mái trong khu vực vui chơi có tường chắn, ẩn dưới một cây to che phủ cổ một góc sân.



### ⇒ LÃO TỬ

Ch'ien Ku (1500)

Đề tài của bức tranh là nhà hiền triết Lão Tử, theo truyền thuyết người ta cho rằng ông đã sống vào khoảng 2000 năm trước khi được họa sĩ vẽ ra. Ngài sáng lập đạo Lão, cùng tồn tại với đạo Phật và đạo Khổng, được coi như một trong ba tôn giáo chính tại Trung Hoa. Nói đúng ra, đạo Lão ít mang tính chất tôn giáo, mà chỉ nhấn mạnh đến sự hòa hợp với thiên nhiên. Theo ngài, đạo là "con đường" là cái hiện thực vô hình nằm ngay sau hình dạng sự vật. Niềm tin của người theo đạo Lão đã ảnh hưởng sâu sắc

trong việc phát triển nghệ thuật tại Trung Hoa. Quan tâm của đạo này về sự hiện hữu của linh hồn trong thế giới tự nhiên đã dẫn đến sự tạo dựng các phong cảnh và các bức họa chim chóc cùng hoa quả. Tính sáng tạo và suy gẫm mang sắc thái nghệ thuật đan quện vào nhau, khó tách ra được. Vì vậy, các họa sĩ Trung Hoa thích vẽ vật thể bằng con mắt trí tuệ. Ch'ien Ku đã vẽ nhà hiền triết đứng dưới một cây thông để đại diện cho một người sống có nguyên tắc và trung thực.





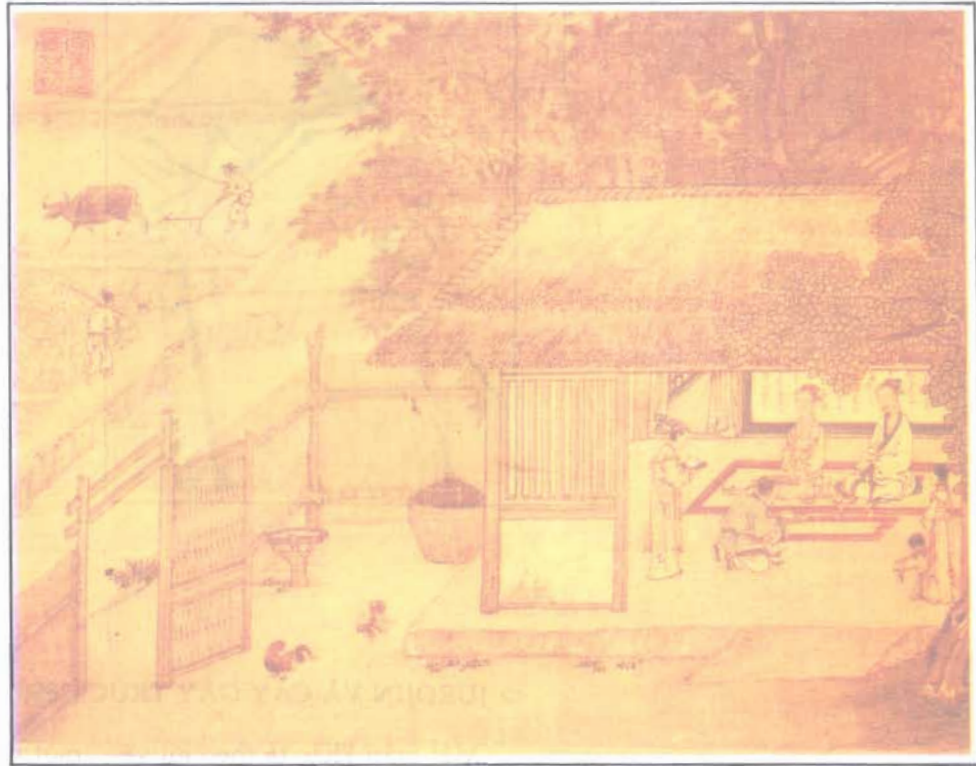


### ↑ CẢNH ĐỜI CỦA KHỔNG TỬ VÀ ĐỒ ĐỆ (1700)

Khác với kiểu vẽ trước, đây là bức tranh phát hiện vào thế kỷ 18 của một đại hiền triết khác : Khổng Tử, một người gần đồng thời với Lão Tử. Trong tranh, Ch'ien Ku chọn lựa để thể hiện khoảnh khắc tĩnh lặng. Tranh này thuộc dạng tranh chuyện kể, có nhiều người và sinh động. Một lần nữa, cây tùng lâu năm đã

lại tỏ cái phẩm chất ngay thẳng của nó. Ở đây hình ảnh chiếc áo dài xếp nếp được vẽ theo lối cổ truyền với những đường nét uyển chuyển chạy xuống theo các nếp gấp. Khổng Tử hoặc còn gọi là Khổng Phu Tử (551-479 trước Công nguyên), đã từ bỏ quan trường đầy hứa hẹn để trở thành một nhà hiền triết giáo dục, rày

đầy mai dó. Ở đây, ông được trình bày cùng với môn đồ theo ông trong các cuộc hành trình. Sau này các lời giáo huấn của ông về đức hạnh là nền móng cho sự hài hòa trong xã hội và chính trị, đã kết tinh vào đạo Nho, nắm giữ lịch sử Trung Hoa trải bao đời nay.



### ↑ HIẾU ĐẠO (1100)

Theo quan niệm Khổng Tử, gia đình là đơn vị cơ bản trong xã hội. Mỗi cá nhân cần phải tuân theo nếp sống gia đình, và nếu mọi gia đình đều sống hòa hợp thì sẽ không có sự xung đột trong toàn cảnh xã hội. Trong bức tranh của thế kỷ 12 này, trật tự

xã hội tiến bộ đã được vẽ lại một cách có thứ tự, mặc dầu mực đen là màu chỉ pha chút ít màu khác. Nhà, sân và các cánh đồng trải dài theo một đường thẳng. Trong nhà, bố mẹ được con cái hiếu thảo, tôn kính phục vụ. Ở sân ngoài, gà trống là biểu tượng của

sự ngay thẳng đang canh gác. Còn ở ngoài thửa ruộng xa xa, nhà nông và trâu bò đang làm việc cần mẫn. Toàn cảnh như một xã hội nhỏ hoạt động hài hòa.





#### ⇒ JUROJIN VÀ CÂY GẬY TRÚC (1850)

Một mẫu khác tả theo lối vẽ nét, sử dụng cây bút lông mịn và không tô màu. Nét bút vừa già dặn vừa lả lướt, ít đánh bóng. Chỉ vẽ gương mặt của nhà hiền triết với đầy đủ chi tiết và mô tả các mẫu gậy theo quy ước với một mức độ đơn giản. Màu sắc trên mặt gậy cũng vậy. Đây là một bức tranh nói lên sự bình yên và tĩnh lặng nhưng cũng có phần vui vẻ, vì nhà hiền triết vẫn nở

một nụ cười nhân hậu. Có lẽ từ một suy gẫm nào đã khiến cho ông ở trong trạng thái lâng lâng hoặc có lẽ ông đã cao hứng vì chén rượu, một trạng thái được coi như bất xứng trong triết lý. Cây gậy, bạn đồng hành của ông được coi như dấu hiệu của trường thọ, vì nó có năng lực huyền bí, có khả năng tìm được năm quý Linh Chi (Lung Chih), một loài nấm bất tử.



# ⇒ HOÀNG ĐẾ KHANG HI (K'ANG HSI) KIỂM TRA VIỆC ĐẬP ĐẬP

Một bức tranh cuộn ở triều nhà Thanh (1644–1912) vẽ một đám người làm việc tíu tít, vất vả dưới sự giám sát của hoàng đế. Một số người đào xới, một số nọ buộc từng bó sậy, nhóm khác đóng cọc và có những người gánh nước. Đây là một tranh ký họa ghi lại công việc vất vả của một tập đoàn. Trên sông, các ngọn sóng to nổi bọt trắng xóa đang đe dọa đám người nhỏ bé lao động cật lực để xây đập ngăn chống lũ lụt đã cho thấy sức lực có hạn của họ cố chống lại sức mạnh của thiên nhiên. Trước số người kia gọi cho chúng ta ý niệm rằng dù có bé nhỏ như một bầy kiến nhưng nếu cùng nhau ra sức cũng có thể làm thay đổi vận mạng. Vua Khang Hi (1662–1722) là một nhà cai trị thực tài, ngài đã xây dựng các xưởng vẽ nghệ thuật trang trí cũng như đã thu thập quanh ngài một đoàn họa sĩ, người viết chữ đẹp và các thi sĩ. Bức tranh này có ý ca ngợi những người con dân mộc mạc của ngài đã hết sức lao động tay chân rất hiệu quả để bồi đắp cho một nền văn hóa cao hơn.









## ⇨ HOÀNG ĐẾ NGUYÊN TÔN CƯỚI NGỰA QUÍ

Một tranh cuốn đời nhà Đường miêu tả hoàng đế Nguyên Tôn (685-756), vốn được coi như một minh Hoàng Đế, tức là vị "Hoàng đế sáng chói" với các quan của triều đình. Triều Nguyên Tôn trị vì là đỉnh cao trong nền văn hóa Trung Hoa. Là một người quyền lực ngự trị ngai vàng trong giai đoạn tham nhũng ông bắt đầu vừa củng cố lại tình trạng nhà nước vừa cải tiến về tài chính và quốc phòng, đồng thời cũng muốn bảo trợ cho nghệ thuật, thơ ca và âm nhạc. Vào thời này, các bích họa là nổi bật nhất trong nghệ thuật nhưng tranh cuốn cũng được vẽ. Ở đây,

tranh mực tàu kết hợp với màu nước tô lên. Người họa sĩ cảm hứng trước các đường cong thon thả trên thân con vật, mặc dầu cái đầu, cặp mắt và đôi tai xếp không đều đã làm giảm đi phần giá trị của nó. Nguyên Tôn rất quý ngựa, ngài đã nhập giống ngựa hiếm quý này từ những miền xa xôi. Chuồng ngựa của ngài nuôi hơn 40.000 con, có con thuộc giống "Hoàng Phi Mã", "Tia Chớp Đêm", "Vân Phi" và "Ngũ Hoa" là những giống ngựa gây cảm hứng cho các họa sĩ chuyên vẽ ngựa tài ba như Han Kan và Ch'en Hung.







## ↑ TRANH NÔNG NGHIỆP CỦA CHƯƠNG CHI : DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN

Việc gieo cấy lúa vẫn là một nhân tố quan trọng trong đời sống người Hoa từ 5000 năm trước Công nguyên, vẽ cảnh trí thôn quê với các mẫu ruộng san sát cũng như cung cấp lương thực hàng ngày cho dân. Họ đã trồng ngũ cốc trước người Tây phương rất lâu. Ở đây, chúng ta có một trong số bộ tranh vẽ các giai đoạn trồng cấy từ triều đại nhà Nguyên (1276-1368) do họa sĩ Chương Chi vẽ. Việc tát nước vào ruộng dùng sức người được vẽ rõ chi tiết đa dạng từ cảnh sông

núi và cây lúa vẽ bằng nét mềm mại. Gương mặt người chỉ thấy một bề. Chúng ta biết rằng việc đồng áng cần sự lao động vất vả, khó nhọc, phải làm nhiều giờ. Điều đáng chú ý là bức tranh không còn vẽ đơn thuần theo quy ước. Nhà họa sĩ đã cố tách ra từng người với loại trang phục, kiểu tóc và gương mặt khác nhau, cho nên chúng ta cảm thấy họ thực sự là những thành viên của một cộng đồng có cá tính, đang lo làm công việc hàng ngày.



## ↑ TRANH NÔNG NGHIỆP CHƯƠNG CHI : ĐẬP LÚA

Một bức tranh khác trích từ cùng một bộ tranh tả giai đoạn chót trong việc trồng lúa. Sức lao động bỏ ra giờ đây đã đến lúc thu hoạch. Các công nhân đang bận rộn đập lúa lấy hạt, nuôi sống cộng đồng của họ. Một lần nữa, hình ảnh từng người được thể hiện rõ ràng. Trong tranh, phụ nữ và trẻ con trong làng

cũng tham gia. Họa sĩ không vẽ thêm bất cứ bối cảnh nào có thể làm mất người xem bị loãng ra trước một đám người làm việc tấp nập như một tổ ong có năm công đoạn trong việc thu hoạch được mô tả. Các phụ nữ, theo sau họ có trẻ con, đang đập lúa. Đó là một công việc nặng nhọc nhưng hiển nhiên là lúc rất sung sướng,

ta thấy có một phụ nữ ngừng tay để cho con bú trong khi đứa con mới biết đi lăm chằm của chị với thẳng tay lên, còn người kế bên quay đầu lại cười với họ. Bên trên, một trong số các người đó đang rê lúa và ở một bên bức tranh chúng ta thấy giai đoạn xúc lúa mang về bồ chứa.



### ⇨ TUỔI TRÀ (1796)

Một sản phẩm nông nghiệp khác của người Hoa, được vẽ theo kiểu Tây phương để hợp nhãn với người nước ngoài. Nông dân cường tráng là một trong số hai mươi tám tranh vẽ y phục theo đơn đặt hàng của một thương buôn người Anh. Tám bức tranh trong số đó vẽ các công nhân trong nghề buôn trà, vừa đàn ông vừa đàn bà, vào các giai đoạn từ gieo trồng đến chế biến, bằng các dụng cụ chuyên nghiệp của họ. Tranh được vẽ đặc biệt để làm hài lòng thị hiếu người Tây phương nên nội dung tranh mang rất ít nét cổ truyền của người bản địa. Điều này rất đáng lưu ý trong các tư thế và sắc diện của nhân vật, dù thiếu tính sống động trong tranh. Thực ra bức tranh này chỉ có thể coi như để mô tả về quần áo và công cụ của công nhân làm nghề trà không hơn không kém. Nếu so sánh, ta thấy nó không chứa đựng nét nào sống động phong phú như của các bức tranh đời nhà Nguyên về nghề nông, vốn súc tích từ nội dung, tinh thần cũng như cách thể hiện tài tình.





### ↑ KHÍ HÁI HƯƠNG DƯỢC LIỆU (1780-1790)

Từ năm 1780 trở đi, các xưởng vẽ Quảng Đông tung ra các bộ tranh trình bày các giai đoạn sản xuất trong ba nền công nghiệp chủ yếu ở Trung Hoa: trà, đồ sứ và tơ lụa. Dù có tin hay không thì điều kỳ quặc ngẫu hứng chính là sự nghiên cứu về nghề buôn trà. Nó là một phần của tập tranh minh họa hai mươi ba giai đoạn mô tả việc gieo trồng và chế biến trà. Hai công nhân trà, một nam

một nữ, đang điều khiển một lũ khỉ đã được huấn luyện để leo lên núi hái các hương liệu quý hiếm để ướp trà và chữa bệnh. Khác với thực tế thông thường, việc thu hoạch hương liệu, dược liệu, được bố trí cho hợp với các định kiến Tây phương về một Đông phương lạ kỳ. Phong cảnh cũng được vẽ với đầy đủ những thác nước cheo leo, với cây cối, chùa chiền, các mỏm núi xa và

cổng đá muôn màu hiển nhiên như thách đố các định luật về trọng lực. Mặc dầu nội dung do người Hoa trách nhiệm nhưng toàn bộ tác phẩm, phối cảnh, sự tô màu và lối vẽ đều mô phỏng cho hợp với thị hiếu Tây phương.



### ⇒ BÁN TRÀ LỄ (1780-1790)

Một bức tranh khác cũng trích từ tập tranh trên vẽ hai thương gia châu Âu đang mua trà ở tiệm bán trà lễ. Một lần nữa, họa sĩ lại cung cấp điều mà các thân chủ Tây phương mong đợi : không phải một cảnh đầu tư thương mại đồ sộ mà chỉ là một hiệu nhỏ xinh xắn, nó thể hiện ý muốn kỳ lạ của người nước ngoài. Các bức tranh vẽ kiếm ước thuộc triều nhà Nguyễn liên quan tới việc trồng lúa rất sống động và có ý nghĩa về lao động. Ngược lại bức tranh về thương nhân này nói về một công nghiệp có tầm cỡ

và tạo nên một cảnh bất động. Nó êm ả, lặng lẽ và xinh xắn. Tập đoàn hàng ngàn người được sử dụng trong các nhà buôn và bị thôi thúc bởi công việc lại được đại diện bằng năm hình ảnh đặt hững hờ ở các hiệu buôn nhỏ, trông mong vào vài khách hàng lẻ tẻ. Bức tranh đã hấp dẫn một thời nhưng cũng như các môn nghệ thuật xuất khẩu khác, nó cố thỏa mãn lòng khát khao của người Âu vì muốn cái đẹp mà phải trả giá cho cả thực tại lẫn tinh thần.







⇨ BỨC HỌA KỶ NIỆM SINH  
NHẬT THỨ 60 CỦA KU CHIEN  
LUNG - KỶ THIÊN LONG

Đây là một cảnh tĩnh vật nhưng khác trước biết bao ! Kỳ Thiên Long đã thực hiện đúng theo nghệ thuật cổ truyền Trung Quốc. Có lẽ dễ thưởng thức những tác phẩm này hơn sau khi thấy các bức tranh xuất khẩu nhái theo ý muốn của khách hàng. Tranh vẽ một gia đình quây quần trong vườn cây tổ chức lễ mừng nhưng có xếp đặt thứ tự bằng sự tinh mịch trong một ngôi vườn theo kiểu Trung Hoa chú tâm xây dựng. Các nhân vật tính từ cụ già đáng kính đến lũ trẻ ngoan ngoãn được vẽ theo một phong cách đầy sức sống động. Chiều sâu không gian được diễn đạt theo quy ước là các đối tượng ở trên cao thì xa hơn. Để so sánh, hãy thử theo lối vẽ phối cảnh viễn cận của Tây phương trong các tranh trước thì sẽ thấy chúng như lộn xộn vậy. Cây thông già tượng trưng cho lòng thành thật, dũng cảm, và nguyên tắc đạo đức trong khi chậu hoa trà mang tín hiệu của sự thịnh vượng và trường thọ.



### ⇨ NHÀ QUÍ TỘC UỐNG RƯỢU (1850–1900)

Một nhà quý tộc có vẻ như hài lòng thường thức hai thú vui trong đời cùng một lúc khi uống rượu trong vườn, có đầy tớ hầu rượu. Bây giờ là mùa xuân và ông ra ngoài trời thưởng thức hoa đào. Đào là cây duy nhất trổ hoa vào mùa đông, được trân trọng trong bốn loài cây quý, cùng với khóm trúc bên dưới vẫn giữ được nét đẹp của nó trong mùa này. Cách thưởng thức về cây theo quy ước thì thân cây nên gồ ghề và các cành giao nhau. Bức tranh hưởng thú điền viên này được vẽ bằng mực và màu nước trên lụa. Lụa là một chất liệu cần được quét phen và a dao trước khi vẽ để mặt vải ít bị thấm thấu. Việc chọn nền vẽ cũng có tác dụng đáng kể đối với tác phẩm vì lụa đã chuẩn bị sẽ khô rất nhanh, cho nên nó thích hợp cho các nét vẽ bén nhọn dứt khoát bằng một động tác nhanh gọn. Lụa cũng thường dùng trong tranh nhiều màu hơn là một màu vì nó ăn màu rất mạnh.





⇒ CẢNH TRONG NHÀ (1820-1840)

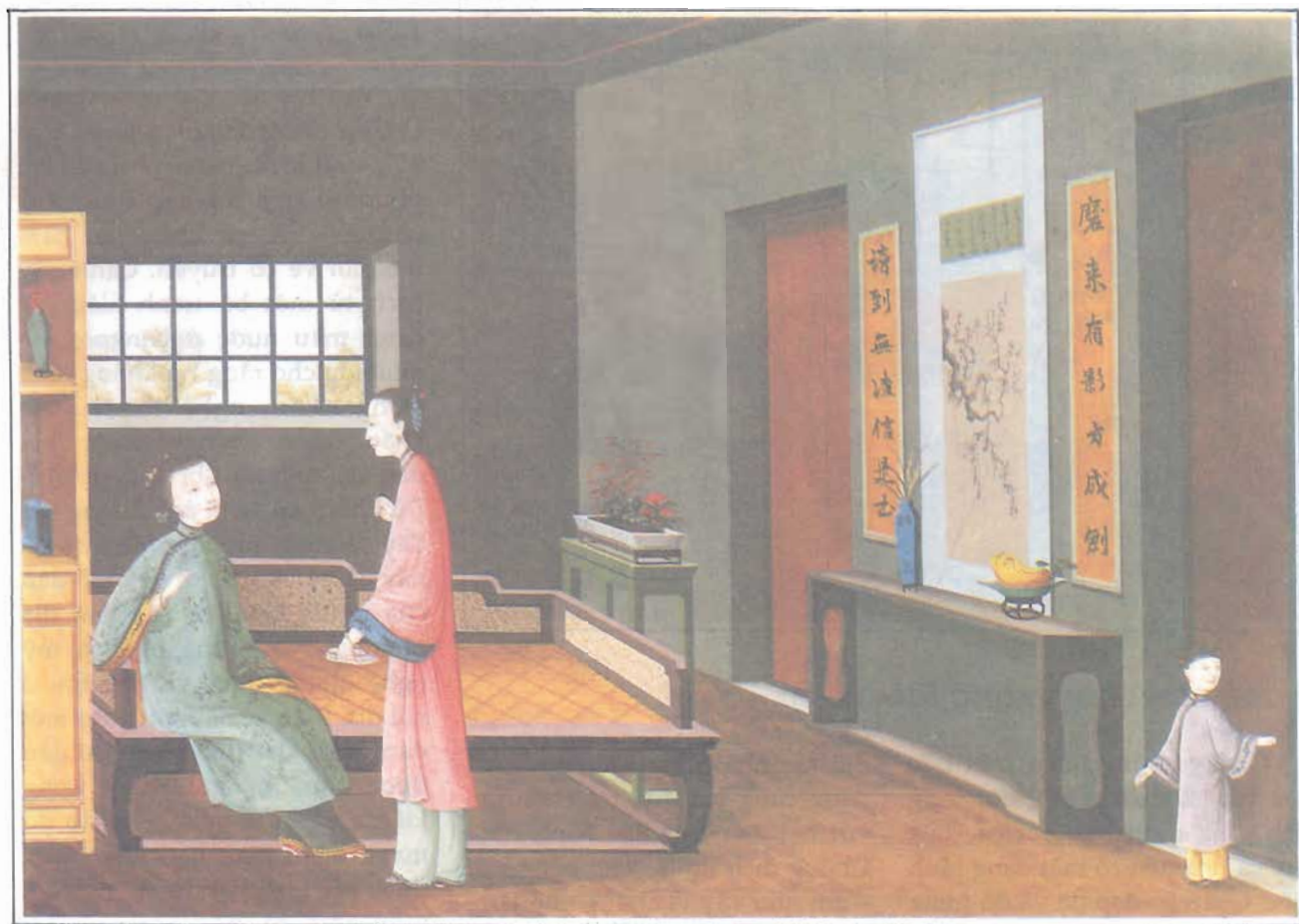
Cảnh này trích từ một tập tranh xuất khẩu gồm 50 tranh vẽ về nội thất và vườn tược của người Hoa. Mặc dầu nó ảnh hưởng quy ước hội họa Tây phương hơn là quy ước nghệ thuật bản xứ, nhưng nó mô tả được tính cách riêng tư của một căn phòng người Hoa với các chi tiết chính xác, hấp dẫn. Hai mệnh phụ mặc áo dài lụa duyên dáng thêu viền cổ và tay áo, đang tán gẫu bên giường trong khi một đứa bé gái dừng lại ở ngưỡng cửa. Hãy để ý đến các bàn chân trần bé nhỏ của họ. Đối với chồng họ thì đó là "gót sen" nhưng dưới con mắt phương Tây thì đó là "móng lợn" bị biến dạng. Chỗ này là tranh cuộn treo tường, một bức họa đơn sắc vẽ hoa đào, có kèm theo hai tấm liên viết câu đối để có cơ hội ngắm nhìn và tùy lúc sẽ thay đổi. Cũng trong tinh thần như vậy, căn phòng còn được xếp hai hàng hoa trồng trong các bình màu xanh dương và một ngôi vườn tí hon trong chiếc khay bằng sứ. Trong khi đó, cửa sổ cho người ta thấy các cành cây ve vẩy ở ngoài vườn.

↑ CẢNH TRONG TẬP TRANH HÌNH PHẠT (1800)

Những nhân vật trong tranh có nét mặt Tây phương từ điệu bộ, thân hình cho chúng ta biết đây là một thể loại đặc biệt vẽ bán cho người nước ngoài. Trong tranh vẽ một kẻ bất lương quì gối trước quan tòa trong khi viên cảnh sát đội nón cao, cầm gậy nặng chờ nghe phán quyết. Ý phục và quân dụng được vẽ rất chính xác nhưng bản thân phòng xử với các người thừa kiện, nhân chứng và toàn bộ người xem đã không còn vì người vẽ chỉ quan

tâm đến một bức tranh giản lược. Luật pháp Trung Hoa rất khắc nghiệt, kẻ tội đồ khốn khổ đang quì trước tòa khó mà được xử nhẹ tội. Tùy theo tội, hắn có thể bị xử ở tù hoặc phạt đòn (tùy theo mức độ) bằng gậy tre. Đối với các tội nghiêm trọng, truyền thống luật pháp Trung Hoa có "hình phạt tập thể", theo đó, người thân trong gia đình kẻ phạm tội như nam nhân cũng bị xử theo còn nữ nhân sẽ bị bán làm nô bộc.







### ↑ TRẺ CON CHƠI TRONG NHÀ (1860)

Ở đây chúng ta có một bức họa xuất khẩu khác về đời sống trong gia đình người Hoa. Lúc này cả nhà đều có mặt đang rảnh việc. Quần áo đẹp đẽ và đồ trang trí cho chúng ta thấy họ rất thịnh vượng. Các tấm bình phong trau chuốt tỉ mỉ quanh chỗ ngồi ở gần cửa sổ là nơi đứa bé nhất đang ăn quả táo. Kế bên nó là người cha. Với chiếc lông công trên nón như một huy hiệu phẩm hàm cao quý đang ngắm xem cả nhà. Một trong hai bà đang hút ống điếu

dài tao nhã trong khi người kia đang cùng hai đứa trẻ chơi đùa với hai con chó Bắc Kinh nhỏ. Chúng đích thị là “chó bông bẽ” – gọi như vậy vì chúng nhỏ lấm, vừa đủ để người ta bỏ vào ống tay áo hay trong túi. Loài chó này được nuôi nấng rất kỹ, không xuất khẩu và không đến tay người Tây phương mãi đến năm 1860 khi người ta lùng sục Cung Điện Mùa Hè thì năm con chó ở đó mới bị binh lính Anh bắt được.

### ⇒ ĐÁM CƯỚI (Trích đoạn 1840–1850)

Vào lúc các xưởng vẽ người Quảng Đông đang tập trung vào việc xuất khẩu tranh vẽ theo kiểu phương Tây thì các họa sĩ ở những khu vực khác vẫn bám theo lối vẽ cổ truyền. Cảnh này trích từ một bộ tranh hiếm vẽ bằng màu nước ở Ningpo, mà người ta cho rằng nó không nằm trong nhóm nghệ thuật xuất khẩu. Tuy nhiên nghệ thuật bình dân đã tình cờ “bị xuất khẩu”. Dù không có vẻ gì ảnh hưởng của Tây phương, nhưng những tranh này có vẻ là một lối vẽ bình dân của người Hoa, có sắc thái địa phương. Nó không phải là mỹ nghệ nhưng được vẽ tiêu thụ ở nội địa. Mẫu vẽ này trình bày một đám cưới khá rình rang. Cô dâu được đón đi, ngồi khuất trong kiệu có bốn sĩ quan mặc áo đỏ mang quân hàm hân hoi. Nàng được các gia nhân mang của hồi môn gồm có mền bông và gối theo sau. Bốn bức họa khác về cưới hỏi qui vào một bộ : có lẽ chúng đã được sản xuất để kết thành bộ hơn là treo riêng từng cái.







⇒ ÔNG QUAN (1860–1880)

Phát xuất từ một xưởng vẽ xuất khẩu Quảng Đông, bức này là một trong số mười tranh trong bộ vẽ chân dung người có chức quyền và các võ tướng. Nó được vẽ thật thận trọng với từng chi tiết tỉ mỉ. Các áo mào thêu cầu kỳ, bàn ghế chạm trổ và độc bình trên bàn cho người ta thấy tính chính xác của họa sĩ. Người mua không sao nhận ra chủ đề trong tranh là một hình ảnh vẽ qua tưởng tượng thuần túy. Khi vẽ giả bức chân dung này, họa sĩ đã tạo ra một khuôn mặt tưởng tượng để làm hài lòng và gây ấn tượng cho người ngoại quốc đang còn tò mò. Vị quan này đang ngồi theo một tư thế khác thường vì đó là kiểu ngồi của tu sĩ Phật giáo, được thêm vào để có không khí giả tạo phương Đông. Hơn nữa, họa sĩ đã gắn vào đó một bộ y phục và đồ quân dụng bịa đặt. Các hoa lá cành trang trí trên áo chính là những mẫu dùng cho phụ nữ. Họ cố ý vẽ sai nhưng tỉ mỉ này là muốn bưng bít nước Tàu khỏi bị những người ngoại quốc hiếu kỳ không am tường, nhưng không đến nỗi vẽ bừa, vẽ ẩu như trong bức sau đây.





## ↑ MỘT Đám CƯỚI (1900)

Chúng ta đã điếm giáp vòng về tranh màu nước Trung Hoa có vạch ra sự xuống cấp theo từng thế kỷ trong mỹ nghệ cổ truyền. Nghề vẽ xuất khẩu đã xuống tận cùng với bức vẽ này về cảnh đám cưới của xướng vẽ Quảng Đông. Trong tranh, cặp cô dâu chú rể đang quì trước bố mẹ cô dâu. Trong bức vừa qua, họa sĩ đã vẽ

tỉ mỉ các chi tiết khiến ngay cả người Hoa cũng phải chịu là đúng. Trong tranh này, người ta không chú trọng đến như vậy : người họa sĩ vẽ xuất khẩu đã cho ra một mẫu nhỏ quần áo kỳ dị cho người nước ngoài chưa am tường tha hồ ngắm. Lối vẽ sơ sài, quần áo như tranh hí họa, màu sắc lòe loẹt. Mẫu tấm thảm sơ

sài luộm thuộm quả thật cũng đã vừa cho người Âu Mỹ mà họ vẫn quen gọi là "Bạch Quỳ". Loại tranh có chủ đề vui tươi, rẻ tiền đang bày bán cho du khách ở Hồng Kông ngày nay chẳng còn bao nhiêu phong cách cổ truyền Trung Hoa.





## ↳ NỮ HOÀNG (1900) -

Cũng trích từ tập tranh như hình trước và cũng được vẽ theo một tinh thần như thế, chúng ta thấy xuất hiện bức tranh giả mao "Nữ hoàng". Hình dạng búp bê này đang mặc một bộ áo không có nét nào giống bà Từ Hi Thái Hậu vào thời đó, người ta không buồn vẽ nó cho chính xác. Thậm chí bà còn được cho đội cái mũ của đàn ông ! Thậm chí còn được chấp vá từ tranh đám cưới để người vẽ chẳng phải tốn công sưu tầm ở cung đình. Đã vậy lại kèm theo những con rồng vẽ đại khái một cách gượng ép ở rèm trên trang trí. Các bức như vậy gọi là tranh tạp nham, đôi khi vẽ từ một hình in sẵn rồi sau đó tô màu vào. Đó là "Nghệ thuật cho du khách", loại này đã tiêu biểu cho cách vẽ hối hả chạy theo thị trường. Tóm lại, lối vẽ này chẳng có tí can hệ nào tới các nguyên lý nghệ thuật của Trung Hoa.



# **BÍ QUYẾT VỀ TRANH THỦY MẶC**

*Ban tu thư*  
*Phạm Cao Hoàn*

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**TRƯƠNG HẠNH**

*Biên tập* : **BÙI TẤN TIẾN**

*Trình bày* : **THIÊN TRUNG**

*Bìa* : **KIỀU MINH**

---

In 1000 cuốn khổ 19 x 19 tại Xưởng In Chế bản Scitech- 200 Cô Bắc Q.1. Giấy phép số 05/CXB cấp ngày 3-1-1997. Trích ngang số 34/MT. NXB Mỹ Thuật cấp ngày 30-5-97. In xong nộp lưu chiểu tháng 7-1997.

**Phát hành tại :**

Hiệu sách Nhà xuất bản Phụ Nữ

25 Nguyễn Thị Minh Khai Q. 1

Điện thoại : 8242157 - 8235079

Fax : 84.8235079